TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.
Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ
Bà Bùi Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy Q**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1986, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy H (Đã chết) và bà Văn Thị H1, sinh năm 1961; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con đầu; vợ: Ngô Thị H2, sinh năm 1990 và có 02 con (Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/12/2007 Nguyễn Duy Q bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" tại Bản án số 39/HSST. Ngày 01/9/2009 Nguyễn Duy Q đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 06/3/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Luật sư Nguyễn Vinh D – Văn phòng luật sư Vinh D và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

Người bị hại:
- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1997 (đã chết)
- Cháu Hoàng Văn B, sinh năm 2014 (đã chết)
- Cháu Hoàng Kim O, sinh năm 2014 (đã chết)
- Cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 03/10/2018

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1972, và bà Phan Thị D1, vắng mặt.

Đều cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

- Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

- Cháu Hoàng Văn T, sinh năm 2018 vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

- Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

- Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

- Công ty cổ phần D4

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Việt C – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D D1, khu công nghiệp Q, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị C1, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bá T2 và bà Phan Thị D1: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Q có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên của Công ty cổ phần D4 có địa chỉ tại thị trấn C, huyện M, TP Hà Nội. Tháng 7/2022, Công ty cổ phần D4 có làm hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn H4 có địa chỉ tại số C, tổ B, khu F, C, C, Quảng Ninh, thuê xe ô tô tải nhãn hiệu Howo, biển số 14C-201.03 để vận chuyển đất, đá cho khu mỏ đá B, thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Ngày 01/02/2023 Công ty cổ phần D4 có làm hợp đồng lao động với Nguyễn Duy Q với công việc là Lao động phổ thông.

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 06/3/2023, Q điều khiển xe ô tô tải mang biển số 14C-201.03, trên thùng xe có chở đá vật liệu xây dựng (hàng hóa quá tải 30,9%) đi từ mỏ khai thác đá B thuộc xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An hướng ra Thị trấn Q, huyện N để giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B2, có địa chỉ tại xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến 6 giờ 55 phút cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô tải mang biển số 14C-201.03 đi đến Km05+800m, đường tỉnh lộ 542E, thuộc xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 37N1-576.04 do chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1997, trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An điều khiển chở theo 03 con nhỏ gồm: Hoàng Văn B, sinh năm 2014, Hoàng Kim O, sinh năm 2016, Hoàng Văn T,

sinh năm 2018 đi phía trước cùng chiều, bên phải đường, cách phía trước xe ô tô khoảng 5m. Cùng thời điểm đó, phía bên trái phần đường có xe ô tô tải đi ngược chiều. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước nên Nguyễn Duy Q đã để phía trước xe ô tô do mình điều khiển va vào sau xe mô tô của chị Hồng điều k, rồi cuốn xe mô tô của chị H3 vào gầm ô tô, lốp xe ô tô đè lên người chị H3, cháu B và cháu O. Sau khi xảy ra tại nạn, Q điều khiển xe ô tô chạy 30,4m thì mới dừng lại được. Sau đó Q xuống xe kiểm tra thì phát hiện 03 người chết tại chỗ gồm: Chị Nguyễn Thị H3, cháu Hoàng Văn B và cháu Hoàng Kim O. Còn cháu Hoàng Văn T bị thương được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện S từ ngày 06/3/2023 đến ngày 20/3/2023, điều trị lần 2 tại Bệnh viện S từ ngày 03/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thì ra viện. Đối với Nguyễn Duy Q, sau khi gây tai nạn, đã rời khỏi hiện trường đến Công an xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số 01 đến 17; 112 đến 117; 119 đến 157; 161 đến 243).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phản ánh như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km05+800m, đường T đoạn đường thuộc xóm 9b, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Mặt đường rải bê tông rộng 5,5m, 2 bên là lề đường đất. Lề đường phía Nam rộng 1,2m, tiếp giáp với mương nước. Lề đường phía Bắc tiếp giáp với khu dân cư, tầm nhìn bị che khuất. Tại lề đường phía Bắc có đặt 3 biển báo từ Đ sang T là: Biển báo "phía trước 50m Công trường", biển "đường bị hẹp" và biển báo "cấm vượt". Chọn hướng từ Đ sang T (hướng đông đi huyện N, hướng Tây đi xã N) làm hướng đo chính, chọn mép đường phía Nam làm mép đường chuẩn.

+ Vị trí số (1) là vết cày trên mặt đường ở phần đường phía Nam phát hiện dấu vết cày trượt trên mặt đường không liên tục dài 30,4m chỗ rộng nhất 0,5m chiều hướng từ Tây sang Đông chếch từ lề đường phía Nam sang lề đường phía Bắc. Điểm đầu vết cày nằm ngay trên mép đường chuẩn và cách điểm mốc 8,4m về phía T. Điểm cuối kết thúc tại các bộ phận bên phải xe mô tô BS: 37N1-576.04 và cách mép đường chuẩn 2,3m.

+ Vị trí số (2) là vị trí 3 tử thi và vùng dấu vết máu tổ chức cơ thể: Trên phần đường phía Nam đường tỉnh lộ 542E là vị trí phát hiện 3 tử thi Nguyễn Thị H3, Hoàng Văn B, Hoàng Kim O nằm sấp, tiếp sát nhau và sát lề đường phía Nam, phần đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đông. Phần phía dưới và xung quanh 3 tử thi có dấu vết máu và tổ chức cơ thể dạng chảy động, dạng bắn không liên tục trên diện kích thước (4,5x2,4)m, điểm phía Tây vùng dấu vết này (đỉnh đầu tử thi Hoàng Văn B nằm tiếp sát lề đường phía Nam) cách điểm đầu vết cày số (1) là 6m về phía Đông.

+ Vị trí số (3) là vùng mảnh vỡ: Trên đường tỉnh lộ 542E tập trung chủ yếu ở phần đường phía Nam phát hiện vùng mảnh vỡ và các bộ phận xe mô tô trên diện tích kích thước (17,6x42)m điểm ngoài cùng phía Tây vùng mảnh vỡ này cách đỉnh đầu tử thi Hoàng Văn B là 5,1m về phía Đông. Điểm ngoài phía Đ

nằm dưới gầm đầu xe ô tô tải. Trên vùng này tiếp sát điểm phía Tây và sát lề đường phía Nam phát hiện cụm chi tiết bánh trước xe mô tô.

+ Vị trí số (4) là xe ô tô biển số 14C- 201.03 trên đường tỉnh lộ 542E vị trí này cách điểm ngoài cùng phía tây vùng mảnh vỡ (3) là 12,6m về phía Đ là tâm trục bánh sau phía ngoài bên phải. Xe ô tô dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đ, đuôi xe hướng Tây. T1 trục bánh trước và bánh phía ngoài bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn 0,6m.

+ Vị trí số (5) là xe mô tô biển số 37N1-576.04: Nằm ngã nghiêng bên phải ở phía dưới gầm đầu xe ô tô, đầu xe mô tô hướng về phía Tây, đuôi xe hướng Đông. T1 trục bánh sau xe mô tô cách đường chuẩn 2,3m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (4) là 0,7m, mặt lăn lốp trước bên trái xe ô tô (4) tiếp xúc với phần yên xe mô tô (5). (BL số 06, 07)

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 06/3/2023, đối với xe ô tô tải biển số 14C-201.03, cho kết quả như sau:

+ Mặt trước bên phải ba đờ xốc trước, vị trí dưới đèn chiếu sáng bên phải có vùng dấu vết trượt sạch bụi đất, sáng trơn, nhiều hình đường thẳng song song trên diện tích kích thước (24x27)cm, điểm cao nhất và thấp nhất dấu vết cách đất lần lượt là 97cm và 75cm. Điểm ngoài cùng bên trái dấu vết cách thành xe bên phải 33cm.

+ Góc dưới bên phải Ba đờ xốc trước có vùng dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh trên diện tích (17x10)cm chiều hướng từ trước ra sau, điểm cao nhất cách đất 81cm, điểm ngoài cùng bên trái dấu vết cách thành xe 11cm.

+ Mặt ngoài bên phải Ba đờ xốc trước, vị trí tiếp giáp bậc lên xuống bên phải ca bin có vùng dấu vết trượt xước sáng sơn trượt mất bụi trên diện tích (22x18)cm. Tại vùng này trên một số vị trí in các đường thẳng song song. Điểm cao nhất và thấp nhất cách mặt đất lần lượt là 94cm và 72cm chiều hướng từ trước ra sau.

+ Cạnh dưới bên phải ba đờ xốc có dấu vết trượt xước mất bụi kích thước 14x1cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm.

+ Mặt trước Thùng dầu có vết xước mất sơn, bề mặt có bám dính chất màu đỏ.

+ Các bộ phận: T3 chuyển động, thanh truyền chuyển động trục trước có dấu vết trầy xước kim loại bề mặt bám dính chất màu đỏ.

+ T4 trong lốp trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước sáng cao su, bề mặt bám dính chất màu đỏ.

+ Xe ô tô có đầy đủ giấy tờ xe theo đúng quy định, hệ thống an toàn của phương tiện hoạt động bình thường, trên xe ô tô không có gắn camera hành trình. (BL số 10, 11)

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 06/3/2023, đối với xe mô tô 37N1 - 576.04 cho kết quả như sau:

+ Mặt ngoài bên trái giá nâng xe có vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính chất màu xanh dạng sơn trên diện tích có kích thước (11x2,5)cm chiều hướng vết từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Điểm sau vùng dấu vết cách mặt sau giá nâng 9cm. Điểm cao nhất và thấp nhất dấu vết cách đất lần lượt là 77cm và 72cm.

+ Mặt trên phía sau giá nâng xe có vùng dấu vết trượt xước bám chất màu xanh trên diện tích kích thước 20x7,5cm. Điểm cao nhất dấu vết cách đất 80cm.

+ Giá inox bảo vệ thân xe bị gãy rời khỏi xe, điểm treo giá bị gãy rời khỏi và biến dạng.

+ Ốp nhựa, các bộ phận bằng nhựa ở đầu xe bị vỡ, gãy rời khỏi đầu xe, khung kim loại bị cong vênh, trầy xước.

+ Bánh trước bị gãy rời khỏi xe.

+ Ốp nhựa bàn để chân 2 bên thân xe bị nứt vỡ, gãy.

+ Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi xe.

+ Yên xe bị gãy rời khỏi xe.

+ Đầu ngoài tay phanh bên phải bị trầy xước bám kim loại nhựa không liên tục dính bụi đá trên đường.

+ Xe mô tô có đầy đủ giấy tờ theo đúng quy định, do xe bị hư hỏng nặng nên không kiểm tra an toàn kỹ thuật của xe. (BL số 08, 09)

- Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu số 79/QĐ-CQĐT yêu cầu giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS(DVCH) ngày 11/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh kết luận như sau:

" 1. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 14C-201.03 và xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 di chuyển cùng chiều trên đường tỉnh lộ 542E, theo hướng từ xã N đi thị trấn Q (hướng T- Đ).

2. Xe ô tô biển kiểm soát 14C-201.03 có va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường T theo hướng từ xã N đi thị trấn Q, huyện N.

- Trên phương tiện:

+ Trên xe ô tô biển kiểm soát 14C-201.03 ở mặt trước bên phải ba đờ xốc trước.

+ Trên xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 ở bên trái giá nâng phía sau xe. 3. Không xác định được tốc độ di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 14C-

201.03 và xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 tại thời điểm xảy ra tai nạn".(BL số 30, 31)

- Ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có các Quyết định trưng cầu số 173/QĐ-VPCQCSĐT giám định thương tích đối với cháu Hoàng Văn T.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 271/KLTTCT- TTPYNA ngày 11/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm)".(BL số 36, 37)

- Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 76, 77, 78/ QĐ-CQĐT giám định nguyên nhân chết của cháu Hoàng Kim O, cháu Hoàng văn B1 và chị Nguyễn Thị H3.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 67/KLGĐTT-KTHS(GĐ-PY) ngày 07/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị H3: "Sốc nặng do đa chấn thương". (BL số 28, 29)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/KL - PC54(PY) ngày 07/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của Hoàng Kim O: "Vỡ, sập xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não, gãy, vỡ các xương hàm mặt do chấn thương". (BL số 24, 25)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/KL - PC54(PY) ngày 07/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của Hoàng Văn B: "Sốc nặng do đa chấn thương". (BL số 26, 27)

Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có yêu cầu định giá tài sản số 120/YC-VPCQCSĐT định giá tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 do chị Nguyễn Thị Hồng điều k1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh N, kết luận: "01 xe mô tô: nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu: đỏ, số máy: MVJ5AD00092, số khung: 12XMED000092, biển đăng ký: 37N1-576.04; sản xuất năm 2014; Xe đã qua sử dụng; tại thời điểm tháng 3/2023, có mức giá: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)". (Bút lục 35).

Sau khi khám nghiệm hiện trường và phương tiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã niêm phong toàn bộ thùng xe và di chuyển đến trạm Cảnh sát giao thông D5 để cân, kiểm tra trọng tải xe ô tô 14C-201.03. Kết quả: "Xe vượt khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép khi tham gia giao thông: 30.9%". (BL số 91, 92)

Tại bản Cáo trạng số: 120/CT-VKSNA-P2 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo: Nguyễn Duy Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, làm chứng vắng mặt nhưng lời khai của họ đã có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" .

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy Q mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc Công ty D4 phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của chị Nguyễn Thị H3, cháu Hoàng Văn B, cháu Hoàng Kim O bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp là anh Hoàng Văn T1.

Bồi thường tổn thất tinh thần và tiền nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn T; bồi thường chi phí mai táng và các chi phí hợp lệ khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng trong vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Q trình bày: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo mặc dù có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã bồi thường thiệt hại, bị cáo có nhiều thành tích được UBND xã N tặng 02 giấy khen, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo thống nhất lời bào chữa không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/3/2023, Nguyễn Duy Q điều khiển xe ô tô tải mang biển số 14C-201.03, trên thùng xe có chở đá vật liệu xây dựng(1x2)cm, quá tải trọng hàng hóa là 30.9%, đi từ mỏ khai thác đá B thuộc xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An hướng ra thị trấn Q, huyện N. Đến 6 giờ 55 phút cùng ngày, khi đi đến Km05+800m, đường tỉnh lộ 542E, thuộc xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, xe chở quá trọng tải quy định nên đã để phía trước bên phải ba đơ xốc xe ô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô, làm xe mô tô cuốn vào gầm xe ô tô gây nên vụ tai nạn. Hậu quả: Chị H3, cháu B, cháu O chết tại chỗ; cháu Hoàng Văn T bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T tại thời điểm giám định là 03%. Xe mô tô 37N1-576.04 bị hư hỏng nặng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy Q, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và điểm a khoản 7 Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 100/2019 NĐ-CP ngày 30/12/2019. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Tai nạn giao thông là hiểm họa thường trực đối với mỗi người tham gia giao thông. Trên phạm vi cả nước, mỗi ngày xảy ra hàng chục vụ tai nạn giao thông, làm nhiều người chết và bị thương, để lại nỗi đau cho người thân, thêm một gánh nặng cho xã hội và gây tổn thất về vật chất, tinh thần của nhiều gia đình. Nguyên nhân chủ yếu là không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người tham gia giao thông, việc để xảy ra tai nạn do lỗi hoàn toàn của bị cáo. Vì vậy phải xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Nhưng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bồi thường khắc phục một phần hậu quả thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự ra đầu thú. Quá trình sinh sống tại địa phương Hoàng Văn Q1 đã có nhiều thành tích, được UBND xã N 02 tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Văn T1 là người đại diện hợp pháp cho 04 bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 1.203.500.000đồng, gồm các khoản sau:

- Bồi thường cho ba người chết (250.000.000đồng x 3 người) = 750.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn T đến 18 tuổi (14 năm x 12 tháng) = 168 tháng x 1.500.000 đồng/tháng = 252.000.000 đồng.

- Chi phí mai táng cho 03 người số tiền 85.000.000 đồng. Thuê đào huyệt mộ số tiền 23.000.000 đồng.

- Tiền lễ 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày và tiền lễ cầu siêu ba lần hết 64.000.000đồng.

- Tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 là 8.000.000 đồng.

- Tiền viện phí, điều trị, tiền thuốc cho cháu Hoàng Văn T là 14.500.000 đồng. (BL số 102b, 102c)

Sau khi sự việc xảy ra, Công ty cổ phần D6 đã bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy Q đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 284.500.000 đồng (hai trăm tám tư triệu năm trăn nghìn đồng). (BL số 102c, 104, 106-110)

Tại phiên tòa anh T1 và bị cáo không thỏa thuận được mức bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Về người phải chịu trách nhiệm bồi thường:

Xe ô tô tải nhãn hiệu Howo biển số 14C-201.03, số khung: LZZ5ELSC9GD063973; số máy: WD61547*160817020947* chủ sở hữu là Công ty TNHH H4 do bà Nguyễn Thị Tuyết L làm Giám đốc đã cho Công ty cổ phần D4 thuê. Hai bên lập Hợp đồng thuê thiết bị số 03/HĐTTB.2022 ngày 25/7/2022. Sau khi ký Hợp đồng hai bên đã giao nhận xe ô tô Howo biển số 14C-201.03. Như vậy Công ty TNHH H4 đã chuyển giao quyền chiếm hữu, sử dụng hợp pháp đã cho Công ty cổ phần D4. Ngày 01/02/2023 Công ty cổ phần D4 do ông Nguyễn Văn D3 là người đại diện theo ủy quyền đã ký Hợp đồng lao động với Nguyễn Duy Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C với công việc phải làm là lao động phổ thông, thời hạn từ 01/02/2023 đến 31/12/2023. Sau khi ký hợp đồng lao động Công ty cổ phần D4 đã giao cho Nguyễn Duy Q lái xe ô tô tải nhãn hiệu Howo biển số 14C-201.03. Như vậy, Công ty cổ phần D4 có quyền chiếm hữu, sử dụng ô tô tải nhãn hiệu Howo biển số 14C-201.03 để khai thác lợi ích. Nguyễn Duy Q chỉ là người làm công hưởng lương hàng tháng. Do đó, Công ty cổ phần D4 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và có quyền khởi kiện người gây ra thiệt hại để đòi lại số tiền đã bồi thường.

[6] Người nhận tiền bồi thường: Anh Hoàng Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại và được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại đã chết đều ủy quyền cho anh Hoàng Văn T1 làm người đại diện nhận tiền bồi thường.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T1 yêu cầu bồi thường là hoàn toàn chính đáng, bị cáo cho rằng mức yêu cầu bồi thường là quá cao, vượt quá khả năng bồi thường bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Công ty cổ phần D4 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường và trách nhiệm phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận yêu cầu các khoản như sau:

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của ba người chết 1.800.000 đồng x 100 tháng x 3 = 540.000.000 đồng.

- Chi phí mai táng cho 03 người số tiền 85.000.000 đồng.

- Thuê đào huyệt, đắp mộ số tiền 23.000.000 đồng.

- Tiền viện phí, điều trị, tiền thuốc cho cháu Hoàng Văn T là 14.500.000 đồng. (BL số 102b, 102c)

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu T 1.800.000đồng x 2 tháng = 3.600.000 đồng.

- Tiền ăn bồi dưỡng cho cháu T 1 tháng = 1.800.000 đồng.

- Tiền công mất thu nhập của anh T1 1 tháng = 10.000.000 đồng

Tổng cộng tất cả các khoản là 681.900.000 đồng.

- Tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 là 8.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Văn T sinh ngày 03/10/2018 mỗi tháng 1.800.000 đồng từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi trưởng thành.

Trong quá trình điều tra Công ty cổ phần D4 đã bồi thường 40.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Duy Q đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 284.500.000 đồng (BL số 102c, 104, 106-110) Trong thời gian chuẩn bị xét xử Công ty cổ phần D4 tiếp tục bồi thường 315.000.000 đồng. Còn phải bồi thường 681.900.000đ - 324.500.000đ – 315.000.000 = 42.400.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Văn T sinh ngày 03/10/2018 mỗi tháng 1.800.000 đồng từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi trưởng thành, cần buộc Công ty cổ phần D4 phải bồi thường.

Bồi thường 8.000.000 đồng tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 cho chị Nguyễn Thị D2.

Về thiệt hại xe ô tô Công ty cổ phần D4 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Số tiền bồi thường thiệt hại giữa Công ty cổ phần D4 và bị cáo Nguyễn Văn Q2 tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án Dân sự khác.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Trả lại xe ô tô Howo biển kiểm soát 14C-201.03, giấy chứng nhận đang ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định cho Công ty cổ phần D4.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị D2 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020417, có biển kiểm soát 37N1-576.04 mang tên Nguyễn Thị D2. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37N1- 576.04, số khung 12XMED000092; số máy MVJ5AD000092, của chị Nguyễn Thị D2 bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông ngày 06/3/2023. Tại phiên tòa chị D2 đề nghị tiêu hủy và không có yêu cầu nhận lại.

Trả lại cho anh Hoàng Văn T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 401186013431 mang tên Nguyễn Thị H3.

Trả lại cho Nguyễn Duy Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng C.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, Công ty cổ phần D4 phải chịu án phí Dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Duy Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt Nguyễn Duy Q 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 589, 590, 591, 593, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty cổ phần D4 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe, tính mạng của người bị hại bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Văn T1. Tổng số tiền phải bồi thường là 681.900.000 đồng, được trừ đã bồi thường 639.500.000 đồng còn phải bồi thường 42.400.000 đồng. Bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 03/10/2018 mỗi tháng 1.800.000 đồng tính từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bồi thường 8.000.000 đồng tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 37N1-576.04 cho chị Nguyễn Thị D2.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Trả lại cho Công ty cổ phần D4 01(một) xe ô tô tải nhãn hiệu Howo biển số 14C-201.03, số khung: LZZ5ELSC9GD063973; số máy: WD61547*160817020947*. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033396, có biển số 14C-201.03 tên đăng ký Công ty TNHH H4 địa chỉ số C, tổ B, khu F, C, C, Quảng Ninh do Phòng C2 Công an tỉnh Q cấp ngày 26/4/2017. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2860455 của xe ô tô biển số 14C-201.03.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị D2, sinh năm: 1995, trú tại xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020417, có biển kiểm soát 37N1-576.04 mang tên Nguyễn Thị D2 do Công an huyện H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 08/5/2018.

Tiêu hủy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37N1- 576.04, số khung 12XMED000092; số máy MVJ5AD000092, xe bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông ngày 06/3/2023.

Trả lại cho anh Hoàng Văn T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 401186013431 mang tên Nguyễn Thị H3, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 16/7/2018.

Trả lại cho Nguyễn Duy Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 310183040088 mang tên Nguyễn Duy Q do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 10/3/2021.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần D4 phải nộp 2.520.000 đồng án phí Dân sự.

6. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Công Nam;
- Lưu Tòa HS, HS vụ án, VP;

Nguyễn Anh Sơn